

TIẾP CẬN TÁC PHẨM HÀI KỊCH TRONG SÁCH GIÁO KHOA NGỮ VĂN 8 THEO ĐẶC TRƯNG THỂ LOẠI

TRẦN THỊ NGỌC ANH* - NGUYỄN NGỌC HIỀN**

Tóm tắt: Trong dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông, tiếp cận tác phẩm văn học theo đặc trưng thể loại là một nhiệm vụ quan trọng. Hài kịch là thể loại được chọn dạy trong chương trình Ngữ văn. Với những đặc trưng riêng, độc đáo hài kịch cần được giảng dạy theo đúng đặc trưng thể loại để học sinh có cơ hội tiếp cận đúng, bài bản. Từ đó phát triển và nâng cao năng lực đọc hiểu hài kịch nói riêng cũng như năng lực đọc hiểu tác phẩm văn học nói chung.

Từ khóa: Hài kịch, thể loại, dạy học Ngữ văn, năng lực đọc hiểu.

Abstracts: In teaching Literature in high schools, approaching literary works according to genre characteristics is an important task. Comedy is a genre chosen to be taught in the Literature program. With its unique characteristics, the comedy needs teaching according to its genre characteristics so that students have the opportunity to approach it properly and methodically. Thereby, developing and improving the ability to read and understand comedy in particular as well as literary works in general.

Keywords: Comedy, genre, teaching Literature, reading comprehension competence.

1. Đặt vấn đề

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT 2018) ra đời với mục tiêu giúp học sinh làm chủ tri thức, biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kỹ năng đã học vào đời sống, giúp

định hướng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp, biết xây dựng và phát triển hài hòa các mối quan hệ xã hội, có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú, nhờ đó có được cuộc sống có ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại. Đối với môn Ngữ văn, học sinh không chỉ được học nghe, nói, đọc, viết, được chìm đắm trong những tác phẩm văn học giàu giá trị nhân văn và thấm đẫm triết lý giáo huấn, hay những bài luyện tập phát huy khả năng sử dụng từ ngữ và viết văn,... mà còn được đi sâu vào việc phát triển khả năng nhận diện, cảm thụ và phân tích văn bản theo đặc trưng của thể loại. M. Bakhtin cho rằng: “Không thể có tác phẩm nằm ngoài thể loại. Tác phẩm chỉ tồn tại trong một hình thức thể loại cụ thể” [3]. Chính điều đó đã định hướng, chỉ ra con đường tiếp nhận cho học sinh. Cách tiếp cận từ đặc trưng thể loại được xem là cách tiếp cận phù hợp đối với học sinh. Khi nắm vững đặc trưng của thể loại, học sinh có thể đọc hiểu văn bản, nhận diện và nắm vững nội dung, ý nghĩa của văn bản, phân biệt được các đoạn văn, câu chuyện trong văn bản và dễ dàng tiếp cận, đọc hiểu các văn bản tương đương khác.

* TS - Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên; Email: anhttn@tnue.edu.vn

** SV - Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên

2. Định hướng tiếp cận tác phẩm hài kịch ở trường phổ thông theo đặc trưng thể loại

2.1. Đặc trưng của hài kịch

Kịch là một thể loại văn học phổ biến, ra đời từ rất sớm, là một loại hình nghệ thuật sân khấu và văn học, dùng để diễn thông qua khả năng diễn xuất của người diễn viên để khái quát những vấn đề về đời sống và con người (theo nghĩa rộng). Kịch còn là một trong ba phương thức phản ánh đời sống cơ bản của văn học (cùng tự sự, trữ tình), là một thể loại văn học, lấy xung đột làm cơ sở để khái quát về con người và đời sống thông qua một cốt truyện chặt chẽ, giàu kịch tính (phương diện văn học của loại hình kịch).

Kịch vốn là một loại hình nghệ thuật thể hiện hình tượng, bản chất con người một cách gần gũi, chân thật và sống động nhất. Do thời gian và không gian hạn hẹp nên nhân vật trong mỗi vở kịch chỉ có thể tập trung làm rõ một khía cạnh, một mâu thuẫn tiêu biểu của cuộc sống, đồng thời khắc họa những nét tính cách nổi bật nhất. Nói cách khác, “Xung đột chính là cơ sở của kịch” (Phaleep) [2, tr.104]. Những lớp người trong các tác phẩm kịch thuộc loại hình tượng mang tính ước lệ, tượng trưng cao. Là loại hình sân khấu nghệ thuật đặc biệt, nên các nhân vật kịch luôn chịu sự chi phối, ràng buộc chặt chẽ bởi những nguyên tắc, khuôn khổ của nghệ thuật sân khấu. Trong các tác phẩm kịch, thường không xuất hiện người kể chuyện và không có nhiều nhân vật. Nhân vật hiện lên thông qua những chất liệu riêng như trang phục, tạo hình, lời nói, giọng nói, đặc biệt là thông qua hành động. Hành động của các nhân vật kịch thường là những hành động nhất quán, có tính chất logic, chặt chẽ, bộc lộ được những tư tưởng mà tác giả gửi gắm. Hành động được xác định là một trong những đặc trưng quan trọng, nổi bật của kịch. Hành động kịch là cách mà các nhân vật kịch thể hiện xung đột. Nó có thể là lời thoại, cử chỉ, hành

động,... thể hiện tính cách, phẩm chất của nhân vật, thúc đẩy cốt truyện phát triển. Ngôn ngữ kịch cũng là một điểm nổi bật đặc sắc. Do không có người dẫn chuyện nên ngôn ngữ trong các vở kịch đều thuần túy là ngôn ngữ của nhân vật và là lời trực tiếp. Lời thoại của các nhân vật thường khá ngắn gọn, hàm súc, mang tính tổng hợp nó có ba dạng: đối thoại, độc thoại và bàng thoại.

Hài kịch là thể loại kịch được xây dựng trên những xung đột giữa các thế lực xấu xa tìm cách che đậy mình bằng những lớp sơn hào nhoáng, giả tạo bên ngoài. Tính hài kịch tạo ra từ sự mất cân xứng, hài hòa của nhân vật, từ đó mang lại tiếng cười có tác dụng giải thoát cho con người khỏi những thói xấu, có tác dụng trau dồi, giáo dục đạo đức và thẩm mỹ.

Hài kịch ra đời nhằm phản ánh những cái xấu, cái không có giá trị, không có hiểu biết nhưng luôn tỏ ra rằng bản thân rất tài giỏi, rất có giá trị từ đó tạo ra tiếng cười phê phán, châm biếm, đả kích, tố cáo mặt trái, sự xấu xí của xã hội từ đó mang đến sự giải trí đồng thời có ý nghĩa giáo dục con người.

Nhân vật trong hài kịch là những lớp người, những giai cấp, từ quan vua, quý tộc đến thị dân, tiểu nông, từ cao sang quyền quý, đức cao vọng trọng đến thấp cổ bé họng, nghèo hèn rách nát. Họ được hài kịch văn học hóa, biến chúng thành những nhân vật mang nội dung tư tưởng của tác phẩm.

Hành động trong hài kịch là toàn bộ hoạt động của các nhân vật (bao gồm lời thoại, điệu bộ, cử chỉ,...) tạo nên nội dung của tác phẩm hài kịch,... Hành động trong hài kịch gắn với mâu thuẫn và tính cách nhân vật nên thường tương phản với nhau, tạo ra các hoàn cảnh, tình huống gây cười.

Khác với các tác phẩm tự sự, trữ tình, do tính chất của loại hình sân khấu nên ngôn ngữ của hài kịch rất đặc trưng và đặc sắc, nó thường ưu tiên sử dụng ngôn ngữ đối thoại mang tính khẩu ngữ cao (hình thức nói đối

thoại với dung lượng ngắn gọn, đơn giản, thiên về biểu cảm, mang đậm sắc thái cảm xúc) để làm nổi bật những mâu thuẫn, xung đột, sự đối lập tương phản của nhân vật, những tình huống gây cười. Ngoài ra, ngôn ngữ trong các tác phẩm hài kịch thường nghiêng về sự giản dị, bình dân.

2.2. Định hướng thiết kế kế hoạch bài dạy theo đặc trưng thể loại trong môn Ngữ Văn ở nhà trường Trung học phổ thông

2.2.1. Một số yêu cầu trong thiết kế kế hoạch bài dạy đọc hiểu môn Ngữ văn

Để thực hiện mục tiêu của CTGDPT 2018, mỗi kế hoạch bài dạy (KHBD) đọc hiểu văn bản văn học trong môn Ngữ văn cần đảm bảo những yêu cầu sau:

a. Đảm bảo mục tiêu bài dạy trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018

Trong xây dựng KHBD bài đọc hiểu, giáo viên cần bám sát mục tiêu dạy học của kiểu bài, mục tiêu của chủ đề được quy định trong chương trình. Đây chính là cơ sở để giáo viên lựa chọn các hoạt động học phù hợp với từng đối tượng học sinh và lựa chọn ngữ liệu đảm bảo yêu cầu về thể loại/chủ đề của bài học không tách rời khỏi mạch đọc hiểu được quy định trong chương trình. Mục tiêu của bài Đọc hiểu cần phải hướng đến việc đáp ứng yêu cầu về năng lực chung và phẩm chất của bài học/chủ đề.

b. Đảm bảo học sinh là chủ thể trong bài dạy

KHBD theo yêu cầu của CTGDPT 2018 là một chuỗi các hoạt động được thiết kế mà học sinh là chủ thể. KHBD cũng cần được thiết kế theo nguyên tắc học sinh là chủ thể của quá trình giải mã văn bản cũng như nhận ra những thông điệp, ý nghĩa từ văn bản để thay đổi bản thân. KHBD cần thể hiện vai trò hướng dẫn hỗ trợ của giáo viên chứ không phải là làm thay hay áp đặt học sinh.

c. Đảm bảo đặc trưng thể loại của từng văn bản

Trong CTGDPT 2018 học sinh được tiếp nhận ba kiểu loại văn bản: văn bản văn học, văn bản nghị luận và văn bản thông tin. Văn bản văn học phản ánh đời sống thông qua hình tượng nhân vật, hệ thống ngôn ngữ, hành động, các thủ pháp nghệ thuật,... làm khơi gợi, sống dậy trong tâm thức người đọc những tình cảm, cảm xúc. Văn bản nghị luận thì tập trung vào việc nêu cao quan điểm, chính kiến của cá nhân về một vấn đề văn học hoặc xã hội, từ đó thuyết phục người đọc, người nghe tán thành hoặc phản đối ý kiến đó. Còn văn bản thông tin thì cung cấp cho người đọc những dữ liệu thuộc các lĩnh vực: văn hóa, kinh tế, chính trị,... Mỗi một văn bản đều mang trong mình những đặc điểm riêng biệt, giáo viên cần nắm chắc được những đặc trưng ấy và giảng dạy cho học sinh một cách dễ hiểu, dễ nhận biết.

d. Đảm bảo tiến trình dạy học theo ba giai đoạn: trước, trong và sau khi đọc văn bản

- Trước khi đọc: tập trung vào khơi gợi tri thức nền, định hướng (xác định mục tiêu), dự đoán nội dung.

- Trong khi đọc: tập trung vào giải mã văn bản theo các bước: truy xuất thông tin; trải nghiệm; suy luận.

- Sau khi đọc: tập trung vào khả năng khái quát hóa, liên hệ, kết nối, vận dụng.

2.2.2. Định hướng thiết kế kế hoạch bài dạy đọc hiểu tác phẩm hài kịch theo đặc trưng thể loại và ví dụ minh họa đoạn trích “Ông Giuốc-đanh mặc lễ phục” - Moliere

a. Thiết kế mục tiêu

- Theo CTGDPT 2018, dạy học đọc hiểu tác phẩm hài kịch theo đặc trưng thể loại nhằm mục đích giúp học sinh nhận biết và phân tích được một số yếu tố hình thức nghệ thuật (xung đột, hành động, nhân vật, lời

thoại, thủ pháp trào phúng,...) và nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa, tình cảm, thái độ của tác giả,...), hiểu và vận dụng được hiểu biết về nghĩa tường minh, nghĩa hàm ẩn của câu trong hoạt động đọc, viết, nói, nghe, đồng thời ghét những thói hư, tật xấu, phê phán cái giả dối, từ đó, biết trân trọng những suy nghĩ trong sáng, nhân văn, những hành động trung thực,... Ngoài ra còn phát triển năng lực toàn diện của học sinh. Phát triển các năng lực như: giao tiếp, hợp tác, tư duy sáng tạo, giải quyết vấn đề,...

- Ví dụ minh họa:

Năng lực đặc thù

+ Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của hài kịch như: đối tượng phản ánh, nhân vật kịch, xung đột, hành động, ngôn ngữ kịch và thủ pháp trào phúng, từ đó có khả năng phân tích các vở hài kịch theo đặc trưng thể loại.

+ Nhận biết và phân tích được nội dung của hài kịch (đề tài, chủ đề, ý nghĩa của văn bản, tư tưởng, tình cảm, thái độ của tác giả,...), làm rõ được nét tương phản trong hành động của ông Giuốc-đanh và các nhân vật từ đó có thể phân tích được các nhân vật hài kịch khác.

+ Biết cách đọc hiểu các văn bản khác cùng thể loại hài kịch.

Năng lực chung

+ Năng lực tự chủ và tự học: chủ động, tích cực hoàn thành các nhiệm vụ học tập do giáo viên chuyển giao nhận biết tình cảm, cảm xúc của bản thân sau khi đọc hiểu tác phẩm từ đó hiểu được ảnh hưởng của tình cảm, cảm xúc đến suy nghĩ, hành vi, nhận ra và điều chỉnh được những sai sót, hạn chế của bản thân khi được giáo viên, bạn bè góp ý.

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: chủ động, tự tin trao đổi thông tin, sử dụng ngôn ngữ kết hợp với ký hiệu để trình bày thông tin, ý tưởng và thảo luận các nhiệm vụ được giao,

lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp, nhận xét được ưu điểm, thiếu sót của bản thân và của từng thành viên trong nhóm.

+ Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc thực hành một số bài tập nâng cao.

b. Thiết kế thiết bị và học liệu dạy học

Kịch vốn là một loại hình nghệ thuật sân khấu, do đó cần chú trọng, đảm bảo đến tính trực quan sinh động trong quá trình dạy học giáo viên nên sử dụng các công cụ hỗ trợ như: hình ảnh, video, âm thanh, đạo cụ,... để minh họa cho bài học. Đồng thời, tổ chức các hoạt động thực hành như: đóng vai, diễn kịch,... để học sinh có thể trải nghiệm trực tiếp.

Ví dụ minh họa:

Máy tính, máy chiếu dùng để giảng dạy, trình chiếu các nhiệm vụ học tập.

Phiếu bài tập, bảng kiểm, rubrics để quan sát, đánh giá kết quả học tập của học sinh.

Tranh ảnh, video liên quan tới các nhân vật trong văn bản.

Sách giáo viên lớp 8, tập 1 bộ “Cánh diều”.

c. Thiết kế nhiệm vụ học tập cho học sinh

Thiết kế nhiệm vụ học tập cho học sinh là một trong những khâu quan trọng trong quá trình dạy học, giúp học sinh có thể xác định được mục tiêu học tập cụ thể, nâng cao hiệu quả học tập, kích thích hứng thú học tập. Đồng thời giúp học sinh phân tích và đánh giá được các đặc trưng của thể loại một cách cụ thể hơn. Khi thiết kế nhiệm vụ học tập cho học sinh theo đặc trưng thể loại hài kịch, giáo viên phải chú ý đảm bảo:

- Học sinh được phát triển kỹ năng phân tích và cảm thụ tác phẩm hài kịch

Giáo viên phải giúp học sinh hiểu được đặc trưng thể loại của hài kịch, từ đó học sinh có được cái nhìn tổng quan, toàn diện hơn về tác phẩm để phân tích và cảm thụ tác phẩm

một cách sâu sắc hơn về nội dung, chủ đề, nhân vật, tình huống,... Ngoài ra còn rèn luyện kỹ năng cảm thụ ngôn ngữ, hình ảnh, âm thanh trong tác phẩm hài kịch.

Ví dụ minh họa:

Tìm hiểu chung về tác giả, tác phẩm: giáo viên hướng dẫn học sinh tóm tắt những thông tin cơ bản về tác giả Molie và vở kịch *Trường giả học làm sang*, đoạn trích “*Ông Giuốc-đanh mặc lễ phục*”, cho học sinh đọc phân vai, tóm tắt và tìm hiểu chung về đoạn trích.

- *Phát triển khả năng sáng tạo và diễn xuất của học sinh*

Khi đưa ra nhiệm vụ, giáo viên nên khuyến khích học sinh sáng tạo trong quá trình học tập, từ việc xây dựng kịch bản, dàn dựng vở kịch đến việc thể hiện vai diễn, để học sinh được thay đổi không khí học tập, phát huy tài năng. Tuy nhiên phải đảm bảo đặc trưng của thể loại hài kịch, không được đánh mất bản sắc vốn có của nó.

Ví dụ minh họa:

Học sinh thực hành tìm hiểu sâu hơn về trích đoạn “*Ông Giuốc-đanh mặc lễ phục*” bằng cách hóa thân thành các nhân vật, diễn lại phân cảnh đó theo từng nhóm, có thể sáng tạo tuy nhiên phải đảm bảo nội dung của tác phẩm cũng như đặc trưng của thể loại.

- *Gắn lý thuyết với thực tiễn*

Một trong những yếu tố quan trọng khi xây dựng, thiết kế nhiệm vụ học tập cho học sinh là giáo viên phải biết đưa ra những câu hỏi gắn lý thuyết với thực tiễn để học sinh có thể liên hệ kiến thức đã học với thực tế đời sống. Từ đó bồi dưỡng cho học sinh phẩm chất trung thực, phê phán cái giả dối, biết trân trọng những suy nghĩ trong sáng, nhân văn, những hành động ngay thẳng trong đời sống.

Ví dụ minh họa:

Giáo hướng dẫn học sinh viết thiết kế

Poster giới thiệu nội dung đoạn trích “*Ông Giuốc-đanh mặc lễ phục*”.

d. Thiết kế công cụ kiểm tra, đánh giá

Đánh giá là bộ phận không thể tách rời quá trình dạy học, là động lực thúc đẩy sự đổi mới không ngừng của quá trình dạy và học. Thông qua đó, giáo viên thu được những thông tin từ học sinh, phát hiện điểm mạnh, điểm yếu ở kết quả học tập của học sinh và những nguyên nhân dẫn tới kết quả đó. Để kiểm tra, đánh giá kết quả học tập về tác phẩm hài kịch của học sinh, giáo viên cần phải đánh giá dựa trên các đặc trưng của thể loại kịch về cả hình thức nghệ thuật (xung đột, hành động, nhân vật, lời thoại, thủ pháp trào phúng,...) và nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa, tình cảm, thái độ của tác giả,...).

Ví dụ minh họa:

Trong hoạt động vận dụng của bài học, giáo viên có thể yêu cầu/hướng dẫn học sinh thực hành thiết kế Poster giới thiệu trích đoạn “*Ông Giuốc-đanh mặc lễ phục*” của Molie.

+ Công cụ kiểm tra, đánh giá: Rubrics (xem Bảng 1).

3. Kết luận

Nghiên cứu và dạy học các tác phẩm văn học nói chung và tiếp cận các tác phẩm hài kịch theo đặc trưng thể loại nói riêng là một nội dung quan trọng trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018. Hài kịch là một thể loại khá độc đáo và có những đặc trưng riêng. Khi tiếp cận và khai thác tác phẩm hài kịch, người ta không thể bỏ qua các vấn đề về nhân vật, ngôn ngữ, hành động kịch. Đặc biệt là kiểu mâu thuẫn xung đột với vỏ ngoài là những tiếng cười hài hước được tạo ra qua các đối lập về của các tính cách xã hội, các quan điểm sống,... nhưng thực chất lại ẩn chứa bên trong là những bài học nhân sinh quý giá. Toàn bộ các đặc điểm của hài kịch cần được giáo viên hướng dẫn học sinh

Bảng 1: Tiêu chí đánh giá thiết kế poster

	Mức 4 (2 - 2,5 điểm)	Mức 3 (1,25 - 1,75 điểm)	Mức 2 (0,25 - 1,0 điểm)	Mức 1 (0 điểm)
Nội dung	Thể hiện được một cách rõ ràng, hấp dẫn nội dung chủ đề	Thể hiện được nội dung chủ đề nhưng chưa hấp dẫn	Thể hiện được một số khía cạnh của chủ đề	Không Thể hiện được nội dung chủ đề
Hình ảnh	Các hình ảnh trên poster có ý nghĩa thể hiện nội dung chủ đề	Các hình ảnh trên poster liên quan đến nội dung chủ đề	Một số hình ảnh trên poster liên quan đến nội dung chủ đề	Các hình ảnh trên poster không liên quan đến nội dung chủ đề
Thiết kế	Hình khối, bố cục, đường nét và màu sắc của poster sáng tạo, hấp dẫn, có ý nghĩa phù hợp chủ đề	Hình khối, bố cục, đường nét và màu sắc của poster có ý nghĩa phù hợp chủ đề nhưng chưa thực sự hấp dẫn, sáng tạo	Hình khối, bố cục, đường nét và màu sắc của poster có ý nghĩa phù hợp chủ đề nhưng còn đơn giản	Hình khối, bố cục, đường nét và màu sắc của poster chưa hoàn chỉnh, thống nhất
Kỹ thuật trình bày	Poster được trình bày sáng rõ, mạch lạc, không có lỗi chính tả, lỗi diễn đạt hay lỗi phong	Poster có một lỗi chính tả, lỗi diễn đạt hay lỗi phong	Poster có một số lỗi chính tả, lỗi diễn đạt hay lỗi phong	Poster có từ 5 lỗi chính tả, lỗi diễn đạt hay lỗi phong trở lên

khai thác qua các nhiệm vụ học tập, tiêu chí đánh giá và lựa chọn ngữ liệu luyện tập. Việc khai thác đúng hướng, đảm bảo đặc trưng thể loại chính là cơ sở, nền tảng để học sinh hình thành và phát triển năng lực đọc hiểu hài kịch trong môn học Ngữ văn ở trường phổ thông.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Ngữ văn*, 2018.
 [2] Lê Tiến Dũng, *Lí luận Văn học*, Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2002.

[3] Nguyễn Thị Thanh Hương, *Loại thể và vấn đề nghiên cứu, giảng dạy tác phẩm văn học theo loại thể*, (hnue.edu.vn), 17.04.2021.

[4] Trần Đình Sử (Chủ biên), *Lý luận văn học, tập 2 : Tác phẩm và thể loại văn học*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2010.

[5] Đỗ Ngọc Thống - Nguyễn Minh Thuyết (Chủ biên), *Sách giáo khoa Ngữ Văn 8 tập 1* (Bộ cánh diều), Nxb. Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, Tp. Hồ Chí Minh, 2023.

[6] Xaydungso.vn. (n.d.), Các bước dạy đọc hiểu văn bản theo đặc trưng thể loại chi tiết và cụ thể xây dựng số; nguồn: <https://xaydungso.vn/blog/cac-buoc-day-doc-hieu-van-ban-theo-dac-trung-the-loai-chi-tiet-va-cu-the-vi-cb.html>. Tra cứu tháng 3.2024.

⇒ Tiếp theo trang 165 (XÂY DỰNG CÂU HỎI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TƯ DUY...)

[8] Nguyen Dieu Thuong, Nguyen Thi Hoang Giang, "Research on the relationship between reading comprehension questions, Bloom's taxonomy, and critical thinking competence to adapt to the practical needs of teaching reading comprehension developing critical thinking: a case study of Vietnam", *International Journal of Education Humanities and Social Science*, Vol. 6, No. 3, pp. 1-12, 2023.

[9] Nguyen Dieu Thuong, "The current situation of developing critical thinking and debating competencies in teaching reading comprehension of literary texts: A case study of some northern provinces

of Vietnam", *International Journal of Education Humanities and Social Science*, Vol. 6, No.03, pp. 130-141, 2023.

[10] Paul, R., Elder, L., *The miniature guide to critical thinking concepts and tools*, Foundation for Critical Thinking Press, 2008.

[11] Toulmin, S. E., *The Uses of Argument*, First edition, Cambridge University Press, Cambridge, 1958.

[12] The Foundation for critical thinking, A brief history of the Idea of critical thinking, retrieved April 15, 2021, from <http://www.criticalthinking.org>.